

Số: 236 /2024/QĐST- HNGĐ

Mê Linh, ngày 21 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 131/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1983

HKTT: **thôn H, xã H, huyện M, Hà Nội.**

Bị đơn: chị **Nguyễn Thị Minh T1**, sinh năm 1985

HKTT: **thôn H, xã H, huyện M, Hà Nội.**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 217 và Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Trích lục kết hôn số 93 ngày 20/3/2024 của **UBND xã H**, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Về tài sản chung của vợ chồng: Ngày 28/5/2024, anh **T** có đơn xin rút yêu cầu không đề nghị tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng, chị **T1** đồng ý và cũng không đề nghị Tòa án giải quyết. Xét việc rút yêu cầu của anh **T** là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của anh **T**.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Minh T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Tú, chị T1 có 02 con chung là Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 04/4/2011 và Nguyễn Văn D sinh ngày 28/5/2013

Ly hôn anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục hai con Nguyễn Thị Lan A và Nguyễn Văn D cho đến khi các con đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi nào khác. Chị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh T không yêu cầu. Chị T1 có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết yêu cầu của anh Nguyễn Văn T đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng. Anh Tú được quyền khởi kiện lại khi có yêu cầu.

- Về công sức, công nợ: Không đề nghị giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: anh T tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, anh được khấu trừ vào số tiền 22.800.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai BLTU/23/0008912 ngày 02/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, hoàn trả lại anh T số tiền 22.650.000đ theo số biên lai ghi trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND,
- CCTHADS huyện Mê Linh;
- UBND xã Hoàng Kim.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THU HÀNG